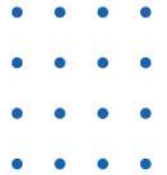




BẢO HIỂM BẢO VIỆT INTERCARE



THÔNG TIN



0903 226 297



www.baoviet.com



admin@baoviet.com



BẢNG QUYỀN LỢI CHÍNH

A	CHƯƠNG TRÌNH	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
		Vùng 1	Vùng 1	Vùng 1	Vùng 1	Vùng 5
I	QUYỀN LỢI NỘI TRÚ.	1.05 TỶ/NĂM	2.1 TỶ/NĂM	4.2 TỶ/NĂM	5.25 TỶ/NĂM	10.5 TỶ/NĂM
1	Tiền phòng bệnh/ngày	4.200.000/ngày	6.300.000	10.500.000/ngày	16.800.000/ngày	21.000.000/ngày
2	Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/bệnh)	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
3	Tiền giường cho người nhà đến chăm sóc/người/ngày (tối đa 10 ngày/năm)	1.260.000/ ngày	1.890.000/ ngày	3.150.000/ngày	5.040.000/ngày	6.300.000/ngày
4	Các chi phí bệnh viện tổng hợp (các chi phí y tế và dịch vụ phát sinh trong quá trình điều trị nội trú và/ hoặc trong ngày điều trị) Các chi phí chụp MRI, PET, CT scans X-rays; các chi phí kiểm tra nghiên cứu cơ thể; chi phí chẩn đoán.	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
5	Chi phí xét nghiệm trước khi nhập viện trong vòng 30 ngày.	21.000.000	42.000.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000
6	Chi phí tái khám sau khi xuất viện phát sinh ngay sau khi xuất viện nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày xuất viện.	21.000.000	42.000.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000
7	Chi phí ý tá chăm sóc tại nhà (theo chỉ định của bác sỹ)/năm	21.000.000	42.000.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000
8	Chi phí Phẫu thuật, bác sỹ phẫu thuật, bác sỹ cố vấn, bác sỹ gây mê, kỹ thuật viên y tế.	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
9	Chi phí cấy ghép bộ phận cơ thể như tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận hoặc tủy xương)/giới hạn cả đời.	630.000.000	840.000.000	1.260.000.000	1.680.000.000	2.100.000.000
10	Chi phí hội chẩn chuyên khoa (tối đa một lần một ngày và 90 ngày/năm).	4.200.000/ngày	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
11	Chi phí điều trị tai nạn thai kỳ khẩn cấp ngay lập tức sau khi tai nạn/đơn bảo hiểm (loại trừ chi phí nuôi phôi).	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
12	Chi phí cấp cứu tai nạn răng khẩn cấp (điều trị nội trú trong vòng 24 giờ tại phòng cấp cứu khẩn cấp của bệnh viện sau khi tai nạn xảy ra)/thời hạn bảo hiểm.	21.000.000	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
13	Chi phí vận chuyển trong trường hợp khẩn cấp.	21.000.000	42.000.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000
14	Vận chuyển y tế cấp cứu và hồi hương (bao gồm cả đường hàng không)	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
15	Chi phí điều trị phòng cấp cứu	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ	Trả toàn bộ
16	Điều trị rối loạn tâm thần cấp tính (điều trị nội trú)	Không	21.000.000/năm	63.000.000/năm	63.000.000/năm	78.750.000/năm
17	Trợ cấp thăm người bệnh ở nước ngoài.	Không	Không	Không	01 vé máy bay khứ hồi	01 vé máy bay khứ hồi
18	Trợ cấp ngày nằm viện. Tối đa 20 đêm/năm	105.000	210.000	315.000	420.000	525.000
19	Trợ cấp ngày nằm viện công (tối đa 20 đêm/ năm).	210.000	420.000	630.000	840.000	1.050.000
20	Giới hạn phụ áp dụng cho danh mục bệnh đặc biệt/bệnh nghiêm trọng/ bệnh/ cả đời. (Áp dụng cho riêng đối tượng cá nhân và gia đình bao gồm nội trú, ngoại trú, vận chuyển y tế cấp cứu và tử vong do bệnh).	210.000.000	420.000.000	840.000.000	1.050.000.000	2.100.000.000
21	AIDS/ HIV: Xảy ra trong thời gian hiệu lực hợp đồng, bao gồm những năm tái tục và xuất hiện sau khi hợp đồng liên tục trong 5 năm kể từ ngày hiệu lực đầu tiên.	105.000.000 cả đời	210.000.000 cả đời	420.000.000 cả đời	525.000.000 cả đời	1.050.000.000 cả đời

BẢNG QUYỀN LỢI BỔ SUNG

II	QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ.	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
a	Giới hạn trách nhiệm/năm	31.500.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000	168.000.000
1	Chi phí khám bệnh.	3.200.000/lần khám	5.000.000/lần khám	6.700.000/lần khám	7.300.000/lần khám	11.800.000/lần khám
2	Chi phí thuốc men.					
3	Chi phí xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị bệnh.					
4	Dụng cụ y tế cần thiết cho việc điều trị gãy chi, thương tật (như băng nẹp) và phương tiện trợ giúp cho việc đi bộ do bác sỹ chỉ định.					
5	Điều trị bằng các phương pháp vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, nhiệt, liệu pháp ánh sáng do bác sỹ chỉ định.					
6	Kiểm tra Sức khỏe định kỳ/tiêm vaccin/năm					
III	QUYỀN LỢI TỬ KỲ DO	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
a	Tai nạn	Chi trả toàn bộ	Chi trả toàn bộ	Chi trả toàn bộ	Chi trả toàn bộ	Chi trả toàn bộ
b	Tử kỳ do ốm bệnh					
IV	QUYỀN LỢI NHA KHOA.	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
1	Mức bảo hiểm tối đa	21.000.000	21.000.000	31.500.000	31.500.000	31.500.000
a	Các chi phí chăm sóc răng:	Kiểm tra răng định kỳ bao gồm	Kiểm tra răng định kỳ bao gồm	Kiểm tra răng định kỳ bao gồm	Kiểm tra răng định kỳ bao gồm	Kiểm tra răng định kỳ bao gồm
+	Khám và chẩn đoán bệnh	1.000.000/năm	1.000.000/năm	2.000.000/năm	2.000.000/năm	2.000.000/năm
+	Lấy cao răng					
b	Các chi phí điều trị răng.	Toàn bộ đến Số tiền bảo hiểm.	Toàn bộ đến Số tiền bảo hiểm.	Toàn bộ đến Số tiền bảo hiểm.	Toàn bộ đến Số tiền bảo hiểm.	Toàn bộ đến Số tiền bảo hiểm.
+	Trám răng bằng các chất liệu thông thường (amalgam hoặc composite).					
+	Nhổ răng sâu.					
+	Nhổ những răng bị ảnh hưởng, răng bị phủ nướu hoặc không thể mọc được.					
+	Nhổ chân răng.					
+	Lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu).					
+	Phẫu thuật cắt chóp răng.Chữa tủy răng.					
V	QUYỀN LỢI THAI SẢN.	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
1	Chi phí cho ca sinh/năm.	21.000.000	31.500.000	63.000.000	84.000.000	105.000.000
a	Biến chứng thai sản và sinh khó					
+	BẢO VIỆT sẽ chi trả các chi phí y tế phát sinh do các biến chứng trong quá trình mang thai hoặc trong quá trình sinh nở cần đến các thủ thuật sản khoa, các chi phí chăm sóc mẹ trước và sau khi sinh tại bệnh viện. Thủ thuật sinh mổ chỉ được bảo hiểm nếu do bác sỹ chỉ định là cần thiết cho ca sinh đó, không bao gồm việc sinh mổ theo yêu cầu (hoặc phải mổ lại do việc yêu cầu mổ trước đó). Biến chứng thai sản và sinh khó bao gồm và không giới hạn trong các trường hợp sau:					
+	Sảy thai hoặc thai nhi chết trong tử cung					
+	Mang thai trứng nước/ Thai ngoài tử cung/ Băng huyết sau khi sinh/ Sốt nhau thai trong tử cung sau khi sinh					
+	Phá thai do điều trị bao gồm các trường hợp phá thai do các bệnh lý di truyền/ dị tật bẩm sinh của thai nhi hoặc phải phá thai để bảo vệ tính mạng của người mẹ					
+	Dọa sinh non/ Sinh khó/ Biến chứng của các nguyên nhân trên					
b	Sinh thường					
+	BẢO VIỆT sẽ chi trả các chi phí y tế phát sinh cho việc Sinh thường bao gồm và không giới hạn trong các chi phí: đỡ đẻ, viện phí tổng hợp, bác sỹ chuyên khoa, chăm sóc mẹ trước và sau khi sinh tại bệnh viện, chi phí may thắm mỹ đường rạch.					
c	Thời gian chờ:					
+	Trường hợp cá nhân: Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện sau 635 ngày kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng					
+	Trường hợp hợp đồng nhóm : Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện sau 365 ngày kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng.					
+	Biến chứng thai sản: Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện sau 90 ngày kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm, áp dụng cho tất cả các đối tượng.					

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM INTERCARE

I. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ – Chương trình chính					Đơn vị: VND
Độ tuổi	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
0-18	6.200.000	7.200.000	8.500.000	11.300.000	15.300.000
19-25	6.000.000	6.800.000	8.700.000	11.600.000	22.200.000
26-30	6.400.000	8.300.000	10.300.000	13.700.000	24.800.000
31-35	7.100.000	8.700.000	11.400.000	15.200.000	26.100.000
36-40	9.300.000	10.000.000	13.300.000	17.700.000	27.400.000
41-45	11.200.000	11.500.000	15.700.000	20.900.000	30.000.000
46-50	11.700.000	13.700.000	17.600.000	23.500.000	32.600.000
51-55	17.300.000	19.400.000	20.500.000	25.700.000	39.500.000
56-60	19.600.000	22.000.000	23.300.000	29.200.000	44.800.000
61-64	24.300.000	27.100.000	27.300.000	34.200.000	56.600.000
65-69	28.600.000	39.200.000	44.700.000	55.900.000	77.300.000
70-75*	34.500.000	47.700.000	54.100.000	67.600.000	100.500.000

BẢNG PHÍ QUYỀN LỢI BỔ SUNG

II. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ					Đơn vị: VND
Độ tuổi	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
0-18	5.800.000	6.600.000	7.900.000	9.000.000	12.100.000
19-25	5.300.000	6.100.000	7.000.000	8.300.000	11.900.000
26-30	5.300.000	6.100.000	7.100.000	8.300.000	11.900.000
31-35	5.300.000	6.200.000	7.300.000	8.500.000	12.200.000
36-40	5.600.000	6.500.000	7.700.000	8.900.000	12.700.000
41-45	5.900.000	6.800.000	8.000.000	9.300.000	13.300.000
46-50	6.200.000	7.200.000	8.300.000	9.700.000	13.900.000
51-55	6.400.000	7.700.000	9.200.000	10.500.000	15.000.000
56-60	7.400.000	8.900.000	10.600.000	12.200.000	17.400.000
61-64	8.400.000	10.300.000	12.100.000	13.800.000	19.700.000
65-69	12.500.000	14.000.000	19.600.000	24.000.000	34.400.000
70-75*	16.200.000	18.200.000	25.400.000	29.300.000	44.800.000

III. QUYỀN LỢI TỬ KỲ DO: TAI NẠN & ỐM BỆNH					Đơn vị: VND
Chương trình	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
Phí bảo hiểm	300.000	300.000	300.000	300.000	300.000

IV. BẢO HIỂM NHA KHOA					Đơn vị: VND
Chương trình	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
Phí bảo hiểm	6.600.000	7.000.000	8.300.000	8.800.000	9.300.000

V. THAI SẢN VÀ SINH ĐẼ (Phí bảo hiểm cộng thêm cho nữ tuổi từ 18-45)					Đơn vị: VND
Chương trình	Select	Essential	Classic	Gold	Diamond
Phí bảo hiểm	4.800.000	5.500.000	7.900.000	11.000.000	12.100.000